



jí lì
吉利

Adjective · auspicious

Example Sentences

hóng sè hěn jí lì
红色很吉利。

Red is very auspicious.

guò nián shí rén men xǐ huān shuō jí lì de huà
过年时，人们喜欢说吉利的话。

During the New Year, people like to say auspicious words.

tā xuǎn le yí gè jí lì de rì zì kāi yè xī wàng shēng yì xìng lóng
他选了一个吉利的日子开业，希望生意兴隆。

He chose an auspicious day to open his business, hoping for prosperity.

Trace each character, then write the word on your own.

吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉	
利	利	利	利	利	利	利	利	利	利